

Số: 81/2021/QĐST - DS

Chư Pưh, ngày 22 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2021/TLST – DS, ngày 31 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Công thương Việt Nam

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh Q, Chức vụ: Phó Giám đốc ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh GL.

Địa chỉ: 01 Trần Hưng Đạo, phường TS, thành phố PK, tỉnh Gia Lai
(*Quyết Định ủy quyền số: 266/2020/UQ – HĐQT – NHCT18 ngày 20/3/2020*).

Bị đơn: Bà Lê Thị G, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn Thuỷ Phú, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Bà Lê Thị G công nhận nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai tổng số tiền 288.798.611 đồng (*Hai trăm tám mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi tám ngàn, sáu trăm mười một đồng*). Trong đó, nợ gốc 200.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 14/9/2021 là 88.798.611 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi trả xong nợ theo hợp đồng đã ký kết.

1.2. Thời hạn và phương thức trả nợ:

Bà Lê Thị G đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh GL toàn bộ số tiền nói trên vào ngày 14 tháng 01 năm 2022.

Nếu đến thời hạn thanh toán nêu trên mà bà G không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự xử lý, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 29534/HĐTC ngày 24/11/2014, giữa ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh GL với bà G gồm: Giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn Thủy Phú, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia Lai; Thửa đất số 42; tờ bản đồ số 63. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 747628 do UBND huyện CP, tỉnh Gia Lai cấp ngày 11/11/2014 .

Việc tính lãi, lãi suất trong hạn và quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi suất phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Bà Lê Thị G tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Bà G có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam thông qua Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh GL số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) vào ngày 14/01/2022.

2.4. Về án phí: Các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị G tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.219.965 đồng (*Bảy triệu hai trăm mười chín ngàn, chín trăm sáu mươi lăm đồng*). $(288.798.611 \text{ đồng} \times 5\%) : 2 = 7.219.965 \text{ đồng}$.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh GL số tiền tạm ứng án phí là 6.534.000 đồng (*Sáu triệu, năm trăm ba mươi bốn ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí số 0005509 ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chư Pưh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Ngọc Trung

